



Số: 01 -2011/NQ.ĐHĐCĐ.DIC-Intraco

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật chứng khoán được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC;
- Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC;
- Nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC ngày 21/05/2011

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 với tỷ lệ đồng ý 100%

Đvt: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2010	Thực hiện 2009	2010/2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện/Kế hoạch
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đg	1.223.452	797.539	153%	815.958	150%
2	Doanh thu thuần	Tr.đg	1.109.989	724.967	153,1%	790.091	140%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	27.457	18.596	147,7%	27.200	101%
4	Nộp ngân sách	Tr.đg	162.699	62.290	261,2%	66.000	247%

- Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 đã kiểm toán với tỷ lệ đồng ý là 100%.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2010 với tỷ lệ đồng ý là 100%.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo của BKS năm 2010 với tỷ lệ đồng ý là 100%.
- Điều 5.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2010 với tỷ lệ đồng ý là 100%.

DVT: đồng

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất :	
Tổng doanh thu	1.125.239.952.869
Lợi nhuận trước thuế	32.067.607.899
Thuế thu nhập Doanh nghiệp	4.610.549.798
Lợi nhuận sau thuế	27.457.058.101
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích các quỹ và trả cổ tức	9.995.387.781
Trích lập các quỹ trên BCTC 2010 của Công ty mẹ	
Quỹ dự phòng tài chính (4,5%):	1.165.209.023
Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%):	2.589.353.384
Quỹ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh (12.5%):	3.236.691.729
Chia cổ tức năm 2010: Đã chi trả cổ tức 2010 (12% bằng tiền mặt) / vốn điều lệ 125 tỷ vào ngày 12/05/2011	15.000.000.000

- Điều 6.** Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh kế hoạch kinh doanh doanh thu, lợi nhuận, cổ tức 2011 với tỷ lệ đồng ý là 100%.

Giá trị tổng sản lượng hợp nhất	1.343.109 triệu đồng
Doanh thu hợp nhất	1.140.049 triệu đồng
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	30.068 triệu đồng
Trích lập các quỹ DIC – Intraco:	
• Quỹ dự phòng tài chính :	3% LNST
• Quỹ khen thưởng phúc lợi:	10% LNST
• Quỹ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh:	12,5% LNST
• Quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát:	3% LNST

Kế hoạch thưởng cổ phiếu và chi trả cổ tức 2011	20%
• Thưởng cổ phiếu	10%
• Cổ tức bằng tiền mặt	10%

Điều 7. Thông qua Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2010 với tỷ lệ đồng ý là 100%

Đến ngày 31/12/2010, tổng mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát đã thực chi là theo các mức cụ thể như sau:

- Tổng lương HĐQT:	194.625.000 đồng
- Tổng lương BKS:	58.500.000 đồng
- Tổng lương Cố vấn và Thư ký HĐQT:	42.000.000 đồng

TỔNG CỘNG	295.125.000 đồng
------------------	-------------------------

Điều 8. Thông qua mức thù lao Hội đồng Quản Trị & Ban Kiểm Soát năm 2011 với tỷ lệ đồng ý là 100%

- Mức thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2011 là **500 triệu đồng**.
- Trường hợp hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh $\geq 100\%$ kế hoạch, dự toán tổng mức lương và thù lao HĐQT, BKS là 500 triệu đồng
- Trường hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh $< 100\%$ kế hoạch, tổng mức lương và thù lao HĐQT, BKS được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.
- Trường hợp Công ty chỉ đạt dưới 50% kế hoạch lợi nhuận được thông qua tại Đại hội cổ đông thì HĐQT, BKS sẽ không hưởng thù lao.

Điều 9. Thông qua kế hoạch Thưởng hiệu quả hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty với tỷ lệ đồng ý là 100%

- Trường hợp Công ty đạt vượt trên từ 110% - 120% kế hoạch lợi nhuận được thông qua tại Đại hội cổ đông: Ban điều hành được thưởng 5% trên số vượt kế hoạch lợi nhuận.
- Trường hợp Công ty đạt vượt trên 120% kế hoạch lợi nhuận được thông qua tại Đại hội cổ đông: Ban điều hành được thưởng 10% trên số vượt kế hoạch lợi nhuận
- HĐQT quyết định tỷ lệ phân chia cho từng thành viên trong HĐQT và Ban điều hành.

Điều 10. Thông qua phê chuẩn chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty với tỷ lệ đồng ý là 100%.

Điều 11. Thông qua phương án chào bán thêm cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2010 và phương án sử dụng vốn thu được từ việc phát hành thêm cổ phần với tỷ lệ đồng ý là 100%.

a. Phương án chào bán thêm cổ phần

Tổng số cổ phiếu phát hành thêm: 7.000.000 cổ phiếu (Bảy triệu cổ phiếu) tương đương tổng mệnh giá là 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng)

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 đồng

Thời gian phát hành: Trong năm 2011

❖ **Đối tượng và phương thức phát hành.**

Đối tượng và phương thức	Số lượng CP phát hành thêm (CP)	Trị giá CP theo mệnh giá (đồng)
Phát hành cho cổ đông hiện hữu (5:1)	3.000.000	30.000.000.000
Phát hành cho CBCNV (ESOP)	750.000	7.500.000.000
Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	3.250.000	32.500.000.000
Tổng cộng	7.000.000	70.000.000.000

❖ **Phương thức chào bán**

- **Cổ đông hiện hữu:** Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 5:1 (Cổ đông sở hữu 05 cổ phần sẽ được 01 quyền mua cổ phần phát hành mới, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu phát hành mới).
- **Cán bộ công nhân viên:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chuẩn, danh sách đối tượng được mua, số lượng cổ phần phân bổ cho từng Cán bộ công nhân viên theo Chương trình lựa chọn chào bán cho người lao động (ESOP).
- **Đối tác chiến lược:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và quyết định Danh sách đối tác chiến lược và các điều kiện khác có liên quan.

❖ **Giá chào bán**

- **Cổ đông hiện hữu:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định nhưng không thấp hơn 11.000 đồng/cổ phần.
- **Cán bộ công nhân viên:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- **Đối tác chiến lược:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phù hợp với các quy định của pháp luật nhưng không được thấp hơn chào bán cho cổ đông hiện hữu.

❖ **Hạn chế chuyển nhượng**

- **Cổ đông hiện hữu:** Quyền mua cổ phần chào bán thêm được phép chuyển nhượng một lần và không được chuyển nhượng cho người thứ ba, các cổ đông có cổ phần trong tình trạng hạn chế vẫn được nhận quyền mua cổ phần mới. Cổ phần chào bán thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Cán bộ công nhân viên:** Việc hạn chế chuyển nhượng cổ phần chào bán cho Cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm phát hành.
- **Đối tác chiến lược:** Đối tác chiến lược cam kết nắm giữ số cổ phần mua được trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp tiền.

❖ **Xử lý số cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có):**

- **Cổ đông hiện hữu:** Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty bán cho các đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 253 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 5:1, cổ đông A được mua thêm 50,6 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được mua 50 cổ phần mới.

- **Cán bộ công nhân viên:** Số cổ phần phát hành cho Cán bộ công nhân viên không được phân phối hết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động phân phối cho các đối tượng khác với các điều kiện không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu, trong đó, mức giá chào bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- **Đối tác chiến lược:** Số cổ phần phát hành cho Đối tác chiến lược không được phân phối hết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động phân phối cho đối tượng khác với các điều kiện không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu, trong đó, mức giá chào bán không thấp hơn phát hành cho cổ đông hiện hữu.

- ❖ **Thời gian thực hiện dự kiến:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện.

❖ **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

Mức giá dự kiến phát hành cho các đối tượng dự kiến sẽ không được thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu. Nếu cổ phiếu được bán toàn bộ với mức giá dự kiến tối thiểu như trên, khoản tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ vào khoảng 77 tỷ đồng (bao gồm cả thặng dư).

Stt	Đối tượng phát hành	Khối lượng dự kiến phát hành (cổ phần)	Giá phát hành dự kiến (đồng/cổ phần)	Số tiền thu được dự kiến (đồng)
1	Cổ đông hiện hữu	3.000.000	11.000	33.000.000.000
2	Cán bộ, nhân viên (ESOP)	750.000	11.000	8.250.000.000
3	Cổ đông chiến lược	3.250.000	11.000	35.750.000.000
@	Tổng cộng	7.000.000		77.000.000.000

Toàn bộ số tiền **77.000.000.000 đồng** dự kiến thu được từ đợt phát hành này sẽ được sử dụng cho các mục đích sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Hạng mục đầu tư	Sử dụng Vốn huy động
1	Vốn đối ứng đầu tư vào Khu Công nghiệp xen kẽ Khu dân cư Xuân Thới Thượng, Hóc Môn	30.000
2	Bổ sung Vốn lưu động	47.000
@	Tổng cộng	77.000

Việc phân chia nguồn vốn cho dự án nêu trên chỉ là dự kiến. Tùy theo nhu cầu vốn của từng giai đoạn triển khai dự án, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh sử dụng vốn cho phù hợp và báo cáo quá trình sử dụng vốn, tiến độ dự án theo quy định

Điều 12. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ đồng ý là 100%

- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Số lượng cổ phần phát hành:** 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) cổ phần.
- **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ) đồng.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng. (Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền).
- **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu thưởng phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

- **Tỷ lệ thưởng cổ phiếu:** 10%
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 10:01 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phiếu mới).
- **Nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu thưởng:** Cổ phiếu thưởng sẽ được phát hành từ nguồn thặng dư Vốn Công ty tại thời điểm 31/12/2010.
- **Điều kiện chuyển nhượng:** Quyền nhận cổ phiếu thưởng sẽ không được phép chuyển nhượng, các cổ đông có cổ phiếu trong tình trạng hạn chế vẫn được nhận cổ phiếu thưởng. Cổ phiếu thưởng phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Cổ phiếu thưởng phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 253 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 10:01, cổ đông A được nhận thêm 25,3 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 25 cổ phần mới và số lượng 0,3 cổ phần lẻ sẽ bị hủy.

- **Thời gian thực hiện:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện.

Điều 13. Thông qua uỷ quyền cho HĐQT các vấn đề sau để thực hiện việc chào bán thêm cổ phần và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ đồng ý là 100%

- Tiến hành các thủ tục liên quan, chuẩn hóa các tài liệu theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan hữu quan để hoàn tất các hồ sơ liên quan cho đến khi hoàn tất phương án phát hành theo đúng quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phương án phát hành nêu trên trong thời gian sớm nhất có thể sau khi UBCKNN công bố nhận đầy đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu và cấp phép phát hành, đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp theo quy định của pháp luật.
- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh sửa Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty tương ứng với số cổ phần thực tế phát hành.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM sau khi hoàn tất việc phát hành.

Điều 14. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT phối hợp cùng với Ban kiểm soát lựa chọn Công ty Kiểm toán trong danh sách được Bộ Tài Chính cho phép kiểm toán những Công ty niêm yết, để soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2011 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC với tỷ lệ đồng ý là 100%.

Điều 15. Thông qua toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2011 với tỷ lệ đồng ý là 100%.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 21/05/2011.

HĐQT, BGD Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐỨC HẢI

Nơi nhận:

- Website Công ty
- HĐQT, BGD
- Lưu VT, HĐQT.